

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2001 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 22/2026/QH16.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

*(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ)*

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 22/2026/QH16 (sau đây gọi là Luật số 22/2026/QH16) được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất ngày 24 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. Để triển khai thi hành Luật số 22/2026/QH16 kịp thời, toàn diện, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật số 22/2026/QH16, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm.

b) Bảo đảm các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật được ban hành đồng bộ, có hiệu lực cùng thời điểm với Luật số 22/2026/QH16¹, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, không để phát sinh khoảng trống pháp lý trong quản lý hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương, đặc biệt trong việc tiếp nhận, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ mới được Luật phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, người lao động và Nhân dân về nội dung của Luật số 22/2026/QH16; bảo đảm pháp luật được đi vào cuộc sống ngay từ thời điểm có hiệu lực thi hành.

¹ Ngày 01 tháng 3 năm 2027.



2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa Bộ Nội vụ với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật số 22/2026/QH16.

b) Nội dung công việc phải đầy đủ, gắn với trách nhiệm, vai trò chủ động, tích cực của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan; xác định rõ sản phẩm, thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện.

d) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 3 năm 2027, Luật số 22/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đầy đủ trên phạm vi cả nước; cơ sở dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến sẵn sàng vận hành, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để tiếp nhận, giải quyết các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp khi Luật số 22/2026/QH16 có hiệu lực thi hành.

đ) Việc kiện toàn tổ chức, bố trí nhân lực để tiếp nhận, thực hiện các nhiệm vụ được Luật số 22/2026/QH16 phân quyền cho chính quyền địa phương phải bảo đảm không tăng đầu mối tổ chức và không làm tăng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

e) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật số 22/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

1.1. Nội dung: Biên soạn tài liệu giới thiệu, phổ biến những nội dung cơ bản và điểm mới của Luật số 22/2026/QH16. Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Luật số 22/2026/QH16; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số; phổ biến trực tiếp đến doanh nghiệp dịch vụ, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, người lao động và gia đình, chú trọng địa bàn có nhiều người lao động đi làm việc ở nước ngoài, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chú trọng tuyên truyền cho người lao động về nhận diện rủi ro, phòng ngừa lừa đảo, các khoản chi phí theo quy định và kênh phản ánh, kiến nghị; tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết đến cộng đồng người lao động Việt Nam ở nước ngoài thông qua cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

1.2. Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

1.3. Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.4. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 và các năm tiếp theo.

1.5. Sản phẩm: Hội nghị quán triệt, tập huấn phổ biến Luật; tài liệu giới thiệu, phổ biến Luật; các sản phẩm thông tin, sản phẩm báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

2. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật số 22/2026/QH16

2.1 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (thay thế Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

a) Nội dung: Quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật số 22/2026/QH16 và biện pháp thi hành cần thiết khác.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: trình Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 năm 2026, bảo đảm có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

đ) Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ được ban hành.

2.2 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (thay thế Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

a) Nội dung: Quy định nội dung được giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết tại Luật số 22/2026/QH16 đồng thời kế thừa, hoàn thiện các nội dung Bộ trưởng được giao quy định chi tiết tại Luật số 69/2020/QH14.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và cơ quan, tổ chức có liên quan khác.

d) Thời gian hoàn thành: Ban hành trước ngày 31 tháng 12 năm 2026, bảo đảm có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

đ) Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được ban hành.

2.3. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (thay thế Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

a) Nội dung: Quy định về việc xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật, hướng dẫn, tổ chức kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan khác.

d) Thời gian hoàn thành: Ban hành trong Quý I/2027, bảo đảm có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

đ) Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được ban hành.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật số 22/2026/QH16

3.1 Nội dung

a) Bộ Nội vụ chủ trì rà soát các nội dung có liên quan đến lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài về xử phạt vi phạm hành chính bảo đảm chế tài tương ứng với các hành vi bị nghiêm cấm, nghĩa vụ mới của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và thẩm quyền xử phạt phù hợp với quy định theo Luật số 22/2026/QH16; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật số 69/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật số 22/2026/QH16) và chủ trương cắt giảm chi phí tuân thủ, theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; ban hành bảo đảm có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

c) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được giao rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành hoặc lĩnh vực quản lý có liên quan đến hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (chính sách hỗ trợ người lao động; tín dụng; bảo hiểm xã hội; giáo dục định hướng; dữ liệu; thanh tra, kiểm tra; các văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chính sách hỗ trợ đặc thù của địa phương) để thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật số 22/2026/QH16 và văn bản quy định chi tiết.

3.2. Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ chủ trì tổng hợp, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

3.3. Thời gian thực hiện:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố gửi kết quả rà soát về Bộ Nội vụ trước ngày 31 tháng 12 năm 2026. Bộ Nội vụ tổng hợp tham mưu sửa đổi hoặc đề xuất cơ quan chủ trì sửa đổi, điều chỉnh văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3.4. Sản phẩm: Tổng hợp kết quả rà soát và đề xuất phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật tại chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Kiện toàn tổ chức, bố trí nhân lực để tiếp nhận, thực hiện các nhiệm vụ được Luật phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương; công bố, công khai thủ tục hành chính

4.1. Nội dung

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn về lao động rà soát, bố trí công chức, quy trình nghiệp vụ và điều kiện bảo đảm để tiếp nhận, giải quyết các nhiệm vụ mới được phân quyền; việc bố trí nhân lực thực hiện trong tổng biên chế được giao, không làm phát sinh tổ chức, đầu mối mới.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí đầu mối tiếp nhận, công khai thông báo chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp dịch vụ; theo dõi hoạt động chuẩn bị nguồn lao động trên địa bàn; đối chiếu với danh sách doanh nghiệp được cấp Giấy phép do Bộ Nội vụ công bố; xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm.

c) Bộ Nội vụ công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ; công khai, cập nhật thường xuyên danh sách doanh nghiệp được cấp Giấy phép, doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh mục, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4.2. Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.3. Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan, tổ chức có liên quan.

4.4. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 3 năm 2027; việc công bố, công khai thủ tục hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

4.5. Sản phẩm: Cơ quan, đơn vị và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ ở địa phương được kiện toàn, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được phân quyền; các thủ tục hành chính được công bố đầy đủ, đúng quy định; văn bản hướng dẫn nghiệp vụ được ban hành.

5. Xây dựng, nâng cấp, vận hành cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát bằng dữ liệu

5.1. Nội dung: Nâng cấp cơ sở dữ liệu theo quy định của Luật số 22/2026/QH16, bảo đảm quản lý người lao động bằng mã số theo suốt quá trình từ chuẩn bị nguồn, tuyển chọn, xuất cảnh, làm việc ở nước ngoài đến khi về nước; nâng cấp chức năng tiếp nhận thông báo và thực hiện các thủ tục hành chính từ trung ương đến địa phương phù hợp với nhiệm vụ đã được phân quyền, phân cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và tổ chức hậu kiểm trên nền tảng dữ liệu.

5.2. Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

5.3. Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan.

5.4. Thời gian thực hiện: Hoàn thành, kiểm thử các chức năng thiết yếu phục vụ tiếp nhận thông báo, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp trước ngày 01 tháng 3 năm 2027; tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện, mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu trong năm 2027 và các năm tiếp theo.

5.5. Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được hoàn thiện, nâng cấp; kết nối với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

6. Tổ chức tập huấn chuyên sâu nội dung của Luật số 22/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

6.1. Biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2027.

d) Sản phẩm: Tài liệu tập huấn được biên soạn.

6.2. Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu

a) Ở trung ương: Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu về nội dung của Luật số 22/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cho công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, tiếp nhận, giải quyết và theo dõi các nhiệm vụ quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ở trung ương và địa phương; cán bộ, nhân viên của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam và cơ quan, tổ chức có liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2027 và duy trì tập huấn, cập nhật thông tin kiến thức pháp luật di cư lao động quốc tế thường xuyên trong các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Hội nghị tập huấn được tổ chức.

b) Ở địa phương: Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác tham mưu, tiếp nhận, giải quyết và theo dõi các nhiệm vụ quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ở cấp tỉnh, cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Hội nghị tập huấn được tổ chức.

7. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật số 22/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

7.1. Nội dung: Theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, tăng cường hậu kiểm việc chấp hành pháp luật của doanh nghiệp dịch vụ, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp tại địa phương; đánh giá kết quả thực hiện theo các chỉ tiêu, mục tiêu được xác định tại văn bản của cấp có thẩm quyền và chỉ tiêu theo dõi, đánh giá thi hành Luật; sơ kết, tổng kết thi hành Luật số 22/2026/QH16 kết hợp với công tác thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật.

7.2. Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

7.3. Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.

7.4. Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

7.5. Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, hướng dẫn; báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

b) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lồng ghép nhiệm vụ được giao vào kế hoạch hoặc ban hành văn bản triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật; gửi Bộ Nội vụ để theo dõi, tổng hợp; định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, kèm theo tình hình bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch (nếu có).

c) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện

d) Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc thẩm định, kiểm tra tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm kinh phí, nhân lực, điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương.

e) Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố kịp thời phản ánh về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền để bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật./.